TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/2025/QĐST-DS	*Lâm Đồng, ngày 15 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 286/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (SHB); địa chỉ: số 77 T, phường T, quận H (nay là phường C), Thành phố Hà Nội;

Địa chỉ liên lạc: 135-145 P, Phường Y, thành phố Đ *(nay là phường X)*, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: bà Ngô Thu H. Chức danh: Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Xuân L. Chức danh: Giám đốc SHB Lâm Đồng *(theo Văn bản uỷ quyền số 406.1/2023/VBUQ-SHB ngày 19/7/2023)*.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: ông Ngô Đình L và bà Huỳnh Lê Kiều L, địa chỉ: 135-145 P, Phường Y, thành phố Đ *(nay là phường X)*, tỉnh Lâm Đồng *(theo Giấy uỷ quyền lại ngày 02/6/2025).*

1.2. Bị đơn: Ông Trần Lê Chính H, sinh năm 1985 và bà Nguyễn Như P, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 25/17 đường Đ, phường X, tỉnh Lâm Đồng.

1.3. Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1970; bà Trần Bích L, sinh năm 1979; chị Nguyễn Phương T, sinh năm 2001; chị Nguyễn Phương M, sinh năm 2003; cùng địa chỉ: số 18 đường B, phường X, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng ông Trần Lê Chính H và bà Nguyễn Như P đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 04/9/2025 là 35.262.133.853đồng, trong đó: nợ gốc: 31.875.675.000đồng; lãi cho vay trong hạn: 3.323.669.704đồng; tiền lãi chậm trả lãi: 62.789.149đồng *(theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 0113/2023/HĐTDTDH-CN/SHB.120400 ngày 15/12/2023; Khế ước nhận nợ số 01-0113/2023/HĐTDTDH-CN/SHB.120400 ngày 15/12/2023; khế ước nhận nợ số 02-0113/2023/HDTDTDH- CN/SHB.120400 ngày 25/12/2023 và Phụ lục hợp đồng tín dụng trung dài hạn số PL01-0113/2023/HĐTDTDH-CN/SHB.120400 ngày 26/12/2023).*

Vợ chồng ông Trần Lê Chính H và bà Nguyễn Như P đồng ý tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 0113/2023/HĐTDTDH-CN/SHB.120400 ngày 15/12/2023; Khế ước nhận nợ số 01-0113/2023/HĐTDTDH- CN/SHB.120400 ngày 15/12/2023; khế ước nhận nợ số 02-0113/2023/HDTDTDH- CN/SHB.120400 ngày 25/12/2023 và Phụ lục hợp đồng tín dụng trung dài hạn số PL01-0113/2023/HĐTDTDH-CN/SHB.120400 ngày 26/12/2023 đã ký giữa Ngân hàng TMCP S và ông Trần Lê Chính H, bà Nguyễn Như P kể từ ngày 05/9/2025 cho đến ngày thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Vợ chồng ông Trần Lê Chính H và bà Nguyễn Như P đồng ý tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp đối với các tài sản của ông Trần Lê Chính H và bà Nguyễn Như P là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 054695 do UBND thành phố Đà Lạt cấp ngày 09/04/2015; Giấy chứng nhân quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 68672 2480200158 do UBND thành phố Đà Lạt cấp ngày 15/05/2007 theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0113/2023/HĐTC-

CN/SHB.120400 ngày 26/12/2023, số công chứng: 9756, quyển số 12/2023TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng Phạm Lan Anh, tỉnh Lâm Đồng; đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Lạt ngày 26/12/2023.

2.2. Về chi phí tố tụng: nguyên đơn Ngân hàng TMCP S nhận chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000đồng *(đã quyết toán xong)*.

2.3. Về án phí: hai bên thoả thuận bị đơn vợ chồng ông Trần Lê Chính H và bà Nguyễn Như P nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 71.631.066đ *(Bảy mươi mốt triệu sáu trăm ba mươi mốt nghìn không trăm sáu mươi sáu đồng)*. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S số tiền 71.153.872đ *(Bảy mươi mốt triệu một trăm năm mươi ba nghìn tám trăm bảy mươi hai đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002321 ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 1-Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Hoàng